TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/DS-PT
Ngày: 11-01- 2023
V/v tranh chấp về hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phúc

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Bích Tuyền

Ông Nguyễn Phước Thanh

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Phạm Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 535/2022/TLPT-DS ngày 23 tháng 11 năm 2022, về việc tranh chấp về hụi

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 105/2021/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 522/2022/QĐ-PT ngày 19 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1951;

Địa chỉ: ấp 6, xã Vĩnh C, huyện Châu T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà V: Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp 1, xã Vĩnh C, huyện Châu T, tỉnh Long An. Văn bản ủy quyền ngày 23 tháng 9 năm 2021.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1962;

Địa chỉ: số nhà 218/8, ấp 8, xã Vĩnh C, huyện Châu T, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Bà Nguyễn Thị Hồng L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 9 năm 2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 21 tháng 12 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Bà Nguyễn Thị Kim D là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 10/01/2020 (al), bà V có tham gia 01 phần hụi do bà L làm chủ hụi, hụi 3.000.000đồng/tháng, hụi 21 phần, hụi hoa hồng. Trong dây hụi này bà L tham gia hai phần. Vào ngày 21/02/2021, bà V có hốt hụi của bà Võ Thị Đ được số tiền 210.000.000đồng. bà L biết bà V có tiền nên bà L kêu bà V choàng (mua lại) 02 phần hụi của bà L, mỗi phần 60.250.000đồng, tổng cộng 120.500.000 đồng, bà L có viết giấy hụi cho bà V, thực tế bà V đưa cho bà L 120.000.000đồng, hai bên thỏa thuận đến khi hụi mãn vào ngày 20/9/2021 nhằm ngày 14/8/2021 (al) bà L sẽ trả cho bà V số tiền choàng hụi là 123.000.000đồng.

Đến khi hụi mãn, bà L chỉ giao cho bà V tiền hụi phần hụi của bà V là 58.500.000đồng, không giao hai phần hụi bà V đã choàng là 123.000.000đồng như thỏa thuận. Khi giao hụi, bà L có đưa cho bà V tờ giấy giao hụi số tiền 58.500.000đồng. Còn giấy giao hụi ngày 14/8/2021 (al) có nội dung "*2P hụi chàng giao 123.000.000đ* ", bà V có ký tên nhưng bà L tự ghi thêm "*2P hụi chàng giao 123.000.000đ* ", bà L không giao cho bà V số tiền 123.000.000đồng.

Nay bà V yêu cầu bà L phải có nghĩa vụ trả cho bà V số tiền hụi bà V đã đưa cho bà L là 120.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần và yêu cầu bà L phải có nghĩa vụ trả tiền lãi theo quy định của pháp luật với lãi suất 10%/năm tính từ ngày 21/02/2021 đến ngày Tòa án xét xử xong vụ án.

Bà Nguyễn Thị Hồng L là bị đơn trình bày:

Bà thừa nhận vào ngày 10/01/2020 (al), bà V có tham gia 01 phần hụi do bà làm chủ hụi, hụi 3.000.000đồng/tháng, hụi 21 phần, hụi hoa hồng. Trong dây hụi này bà có tham gia hai phần. Vào ngày 21/02/2021, bà và bà V có thỏa thuận bà V sẽ choàng 02 phần hụi của bà, mỗi phần 60.250.000đồng, tổng cộng 120.500.000đồng, bà V đã đưa cho bà 120.000.000đồng, hai bên thỏa thuận đến khi hụi mãn vào ngày 20/9/2021 bà sẽ trả cho bà V số tiền hụi là 123.000.000đồng. Khi hụi mãn vào ngày 14/8/2021 (al), bà đã giao cho bà V tiền hụi phần hụi bà V chơi là 58.500.000đồng và số tiền bà V đã choàng hụi cho bà là 123.000.000đồng, bà V đã ký nhận, việc giao nhận tiền tại nhà bà V. Bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà V vì bà đã giao đủ tiền hụi cho bà V.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 105/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu T đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị V đối với Bà Nguyễn Thị Hồng L về tranh chấp hợp đồng góp hụi.

2. Buộc Bà Nguyễn Thị Hồng L phải có nghĩa vụ trả cho Bà Nguyễn Thị V số tiền hụi 139.222.800đồng, trong đó: Tiền vốn: 120.000.000đồng, tiền lãi tính đến ngày 30/9/2022: 19.222.800đồng.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho Bà Nguyễn Thị Hồng L.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án.

Ngày 12/10/2022 bị đơn bà Phạm Thị Hồng L kháng cáo bản án sơ thẩm, không đồng ý trả cho bà V số tiền hụi 123.000.000đồng và tiền lãi của số tiền này.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phần tranh luận:

bà L trình bày: Tờ giấy lịch bà đưa cho V tham khảo để biết số tiền hụi bà V được hốt là 58.500.000đồng. Khi hụi mãn bà đã giao cho bà V số tiền hụi 58.500.000đồng và 2 phần hụi bà V đã choàng hụi là 123.000.000đồng như đã thỏa thuận, bà V đã nhận tiền và ký tên vào sổ hụi của bà, nếu bà V không nhận đủ số tiền trên thì bà V không ký tên, bà V nói bà viết thêm vào là không đúng.

Bà D là người đại diện cho bà V trình bày: bà L chỉ giao cho bà V số tiền hụi là 58.500.000đồng, còn 2 phần hụi choàng bà L không giao cho bà V, bà V không ký tên vào sổ hụi của bà L và tự bà L viết thêm vô 2 phần hụi choàng 123.000.000đồng. Do đó, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về chấp hành pháp luật: Kháng cáo của bị đơn bà L đúng quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

Khi giao hụi tại nhà bà V thì bà L có viết 01 tờ giấy hụi đưa cho bà V và 01 tờ giấy hụi trong sổ hụi do bà L giữ. Tờ giấy hụi bà L đưa cho bà V để báo cho hụi viên biết số tiền hụi được hốt là phù hợp. Tờ giấy hụi trong sổ hụi do bà L giữ có nội dung: *"Hụi vào ngày 10/01/2020, 21 phần, cô 5 Tiết hốt 10/8/202, hốt chót, với số tiền 20 x 3 = 60.000.000đồng, trừ tiền hoa hồng 1.500.000đồng, còn giao 58.500.000đồng"* và *"2P Hụi chàng giao 123.000.000đ"*. Tờ giấy hụi này có chữ ký tên *"V"*. bà V không thừa nhận có ký tên trong tờ giấy hụi do bà L giữ. Tuy nhiên, theo Kết luận giám định số 4867/KL-KTHS ngày 15/9/2022 của Phân Viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định bà V có ký tên trong tờ giấy hụi do bà L giữ.

Bà D đại diện cho bà V cho rằng là bà L chỉ giao cho bà V tiền hụi phần hụi bà V chơi là 58.500.000đồng, bà L chưa giao hai phần hụi bà V đã choàng cho bà L với số tiền 123.000.000đồng, nội dung *"2P Hụi Chàng giao 123.000.000đ"* trong tờ giấy hụi trong sổ hụi do bà L giữ là do bà L ghi thêm. Tuy nhiên, theo Kết luận giám định nêu trên thể hiện: Không xác định được nội dung "*Còn giao 2P Hụi chàng giao 123.000.000đ Hụi viên nhận tiền Ký tên V*" trên tài liệu ký hiệu A so với những nội dung còn lại trên tài liệu ký hiệu A có được viết cùng một thời điểm và cùng một màu mực hay không. Do đó, không có cơ sở xác định bà L viết thêm nội dung *"2P Hụi Chàng giao 123.000.000đ"* trong tờ giấy hụi do bà L giữ.

Trong ngày 20/9/2021 khi bà L giao hụi cho bà V thì bà V không có khiếu nại gì về tiền hụi đã nhận, đến ngày 27/9/2021 bà V mới nộp đơn khởi kiện tại Tòa án cho rằng là bà L chưa giao 02 phần hụi choàng là không hợp lý. Xét thấy bà V có ký tên

trong tờ giấy hụi trong sổ hụi do bà L giữ, không có cơ sở xác định bà L viết thêm nội dung *"2P Hụi Chàng giao 123.000.000đ"*, do đó có cơ sở xác định ngày 20/9/2021 bà L có giao cho bà V hai phần hụi bà V đã choàng cho bà L với số tiền 123.000.000đồng.

Từ những căn cứ nêu trên, kháng cáo của bị đơn Bà Nguyễn Thị Hồng L có cơ sở chấp nhận, đề nghị sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn bà L đúng quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bà L không đồng ý trả cho bà V số tiền hụi 123.000.000đồng và tiền lãi của số tiền trên, bà L cho rằng bà giao cho bà V số tiền 123.000.000đồng, bà V đã nhận tiền và ký tên. Xét thấy:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án bà V và bà L trình bày thống nhất bà V có mua lại 2 phần hụi (choàng hụi) của bà L trong dây hụi mở ngày 10/01/2020 (al), mỗi phần 60.250.000đồng, tổng cộng 120.500.000đồng, bà V đã đưa cho bà L 120.000.000đồng, hai bên thỏa thuận đến khi hụi mãn vào ngày 20/9/2021 bà L sẽ trả cho bà V số tiền choàng hụi là 123.000.000đồng, đây là tình tiết không cần chứng minh.

[2.2] bà L trình bày khi hụi mãn vào ngày 14/8/2021 (al) bà L đã giao cho bà V phần hụi bà V được hốt là 58.500.000đồng và số tiền bà V đã choàng hụi là 123.000.000đồng, bà V đã nhận đã 2 khoảng tiền trên và ký tên trong sổ hụi của bà L. bà V do Bà D đại diện trình bày ngày 14/8/2021 (al) bà L chỉ giao cho bà V số tiền hụi 58.500.000đồng, bà L chưa giao cho bà V số tiền của 2 phần hụi choàng là 123.000.000đồng, trong tờ giấy giao hụi của bà L cung cấp là do bà L tự viết thêm. Xét tờ giấy giao hụi (bút lục 39) thể hiện bà L đã giao cho bà V số tiền hụi 58.500.000đồng và "*2P Hụi chàng giao 123.000.000đồng*", bên dưới dòng chữ này còn có dòng chữ Hụi viên nhận tiền, ký tên. Tại phiên tòa phúc thẩm Bà D đại diện cho bà V cho rằng chữ ký "V" không phải của bà V. Tuy nhiên, tại cấp sơ thẩm Bà D thừa nhận chữ ký này là của bà V, nhưng bà L không giao tiền cho V. Xét thấy, lời trình bày của Bà D đại diện cho bà V là không thống nhất và không có cơ sở. Bởi lẽ nếu bà V không nhận đủ số 123.000.000đồng và 58.500.000đồng thì không có lý do gì bà V ký tên vào giấy nhận tiền và không có ý kiến thắc mắc gì và đến 27/9/2021 bà V mới làm đơn khởi kiện. Căn cứ vào kết luận giám định số 4867/KL-KTHS ngày 15/9/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận chữ ký "V" trong tờ giấy hụi do bà L giữ và cung cấp là của bà V.

[2.3] Mặt khác, căn cứ vào kết luận giám định số 4867/KL-KTHS ngày 15/9/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Không xác định được chữ ký "V" dưới mục "Ký tên" trên tài liệu ký hiệu A so với những nội dung còn lại trên tài liệu ký hiệu A có được viết cùng một thời điểm và cùng màu mực hay không. Không xác định được nội dung "*còn giao 2P chàng giao 123.000.000đ, hụi viên nhận tiền ký tên V*" trên tài liệu ký hiệu A so với những nội dung còn lại trên tài liệu ký hiệu A có được viết cùng một thời điểm và cùng màu mực hay không. Do đó, không có cơ sở xác định bà L viết chèn thêm sau khi bà V ký tên.

[2.4] Bà D đại diện cho bà V cho rằng trong tờ giấy lịch giao hụi bà L chỉ ghi có 58.500.000đồng, còn trong sổ hụi của bà L (cắt ra thành tờ giao hụi tại bút lục số 39) bà L tự ghi thêm 2 phần hụi chàng 123.000.000đồng, 2 tờ giấy hụi trên là mâu thuẫn.

bà L trình bày khi giao hụi tại nhà bà V bà L có đưa cho bà V tờ giấy hụi để bà V tham khảo biết số tiền hụi được hốt nên không có chữ ký nhận tiền của bà V. Còn tờ giấy giao hụi trong sổ hụi do bà L giữ có nội dung: *"Hụi vào ngày 10/01/2020, 21 phần, cô 5 Tiết hốt 10/8/202, hốt chót, với số tiền 20 x 3 = 60.000.000đồng, trừ tiền hoa hồng 1.500.000đồng, còn giao 58.500.000đồng"* và *"2P Hụi chàng giao 123.000.000đ. Hụi viên nhận tiền ký tên*" bà V có ký tên trong giấy hụi này để chứng minh việc bà L có giao 2 phần tiền trên. Xét lời trình bày của bà L là phù hợp với thực tế khách quan.

[2.5] Từ những nhận định trên có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà L, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, sửa bản sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: bà L không phải chịu do kháng cáo được chấp nhận theo Điều 148 Bộ luật dân sự và Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bà Nguyễn Thị Hồng L.

Sửa bản án sơ thẩm số: 105/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu T, tỉnh Long An.

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 468, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị V đối với Bà Nguyễn Thị Hồng L về việc tranh chấp hụi.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị V về việc yêu cầu Bà Nguyễn Thị Hồng L phải trả số tiền hụi là 139.222.800đồng, bao gồm 2 phần hụi choàng là 120.000.000đồng và tiền lãi là 19.222.800đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà V được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: bà L không phải chịu, bà L thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí nên không phải hoàn trả.

5. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

6. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Châu T;
- Chi cục THADS Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Phúc

Các thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Huỳnh Thị Hồng V- Phùng Thị Cẩm Hồng **Trịnh Thị Phúc**